

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Vĩnh H- Sinh năm 1981; nơi cư trú: P2405 Ecolife Tây Hồ, phường X, quận T, thành phố H.;

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn V, huyện, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Vĩnh H và anh Đỗ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Vĩnh H và anh Đỗ Xuân H tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về nuôi con chung:** Anh Đỗ Xuân H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 11/9/2007 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Vĩnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Hùng, chị Hà có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về phần tài sản (công nợ chung):** Các đương sự không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Hoàng Vĩnh H tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001163 ngày 07/8/2020.

Trả lại cho chị Hoàng Vĩnh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND tt. Việt Quang, h. Bắc Quang, t. Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hồng**